



CHUYỆN KỂ
TỪ VÙNG
**ĐỒNG
THÁP
MƯỜI**

ĐÓC
TH
M

CHUYỆN KỂ TỪ VÙNG ĐỒNG THÁP MƯỜI

LỜI GIỚI THIỆU

Trên thế giới, chưa nơi đâu có được mối liên kết chặt chẽ giữa hệ sinh thái và con người nhiều như dòng sông Mê Kông với các nước nó đi qua. Sông Mê Kông với phụ lưu và vùng ngập lũ đã cho ra đời hơn 20% sản lượng cá nước ngọt trên toàn cầu. Quan trọng hơn, lượng phù sa sông Mê Kông bồi đắp là một phần không thể thiếu trong việc duy trì đồng bằng ở các nước hạ lưu con sông này, là nguồn sinh kế cho hơn 18 triệu người dân khu vực sống dựa vào nông nghiệp.

Tuy vậy, hạn hán, các hiện tượng khí hậu khác thường El Nino – La Nina, và biến đổi khí hậu đã và đang làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên ở khu vực hạ lưu sông Mê Kông, cụ thể hơn là nguồn tài nguyên nước. Thiếu nước trầm trọng trên lưu vực sông ở những quốc gia hạ nguồn sông Mê Kông dẫn đến xâm nhập mặn ở đồng bằng và mất cân bằng hệ sinh thái trên sông. Như một lẽ tự nhiên, xâm nhập mặn dẫn tới giảm sản lượng thu hoạch vì nông dân trồng lúa trong khu vực không thể gieo vụ chính trong năm; và việc lưu lượng nước ngày càng cạn kiệt cũng khiến tài nguyên động thực vật ở khu vực giảm đi đáng kể.

Tại vùng Đồng Tháp Mười nói riêng, suy giảm đa dạng sinh học đã và đang diễn ra do hệ quả của nhiều lý do khác nhau, mà chủ yếu là do biến đổi khí hậu và khai thác tài nguyên cho các hoạt động kinh tế. Việc khai thác quá mức đã biến vùng đất ngập nước thành đất nông nghiệp thâm canh, ô nhiễm nước, suy giảm phù sa từ vùng thượng nguồn sông Mê Kông.

Ý thức sâu sắc về hiện trạng này, dự án hướng đến chuyển hóa nhận thức và bồi dưỡng sự hiểu biết, tình yêu và lòng trắc ẩn bên trong thế hệ trẻ ĐBSCL về vai trò sống còn của vùng đất ngập nước và đa dạng sinh học nơi đây. Mục tiêu này được thực hiện thông qua việc thu thập và chia sẻ câu chuyện của những người dân địa phương thuộc các thế hệ - những người đã và đang sống qua các thời kỳ mà sự đa dạng sinh học và hệ sinh thái còn trù phú và khỏe mạnh hơn và đang chứng kiến sự suy thoái này trong những thập kỷ vừa qua.

Tập san này là tổng hợp các câu chuyện ký ức tuổi thơ gắn liền với Đồng Tháp Mười của những người con sinh ra và lớn lên ở khu vực này, những người đang sinh sống ở đây hay đang làm việc xa xứ. Đi kèm với những câu chuyện được kể là những bức tranh vẽ minh họa để bạn đọc có thể hình dung phần nào vẻ đẹp của sự trù phú và sự hào sảng của vùng đất này - vẻ đẹp mà nếu chúng ta không làm gì đó để giữ lấy, để bảo vệ, chở che, thì sẽ có thể biến mất khi đối đầu với thiệt hại của biến đổi khí hậu và tác động của con người. Mong mỗi bạn đọc sau khi gấp lại quyển tập san này, có thể tìm thấy “điều gì đó” mà mình có thể làm để gìn giữ vẻ đẹp ấy.

*Nhóm dự án **Chuyện Kể Từ Vùng Đồng Tháp Mười***

VỀ DỰ ÁN

Dự án hành động vì xã hội “Chuyện Kể Từ Vùng Đồng Tháp Mười” tập trung vào việc ghi nhận ký ức tập thể của người dân sống ở vùng Đồng Tháp Mười – những người đã và đang chứng kiến sự thay đổi về đa dạng sinh học của vùng đất ngập nước này trong những thập kỷ qua.

Chương trình nằm trong khuôn khổ dự án Dòng sông của sự sống – các dự án hành động vì xã hội về biến đổi khí hậu trên dòng sông Cửu Long. Dự án Dòng sông của sự sống thuộc Quỹ sáng tạo quốc gia của Hội đồng Anh và được tổ chức với sự phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Tháp. Đây là một trong những hoạt động Hội đồng Anh thực hiện nhằm hướng tới Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên hiệp quốc được tổ chức tại thành phố Glasgow, Vương quốc Anh trong tháng 11 năm 2021.



Xin liên hệ qua các cổng thông tin dưới đây để có thêm thông tin về dự án



talesfromtheplainofreeds@gmail.com



chuyenketuvungDongThapMuoi

CHUYỆN KỂ
TỪ VÙNG
ĐỒNG
THÁP
MƯỜI

Kiếp sông trôi

"Mây bốc khói, người xa rồi
chảy đi sông đi..."

"Anh Ba Bé mới mất hồi mười giờ sáng này"

CÂU
CHUYỆN
SỐ

01

"Anh Ba Bé mới mất hồi mười giờ sáng này", câu nói vang lên trong điện thoại làm chú Tư không khỏi bàng hoàng. Người mới vừa sang sảng nói mùa nước nổi năm sau sẽ dọn luôn về quê sống, Sài Gòn độ rày không còn sức níu chân. Vậy mà dịch bệnh hậm hực kéo đến, lê lét cư ngụ năm này qua năm nọ không tha, ước muốn đó của anh Ba cũng vì vậy mà tuột lại sau những con số thống kê ca nhiễm virus cao ngất ngưỡng.

Thời làm ăn được, anh Ba đã mua sẵn miếng đất ở Sa Đéc để ngày trút hơi thở sau cùng được nằm lại chỗ đất quê hương. Nhưng ai có ngờ thời buổi xoay chuyển khôn lường, chú Tư thấy vậy ráng lo chu toàn di nguyện đưa anh Ba về, nhưng trong một hình hài khác. Anh Ba một đời sống hết lòng vì bà con, chòm xóm, ai có ngờ lúc người nằm xuống lại thui thủi một mình. Bất kể giàu nghèo, già trẻ, tuyệt nhiên khó lòng đến viếng vì chỉ thị giãn cách xã hội toàn Thành phố, lại đặc biệt nghiêm ngặt ở những vùng "đỏ" (nghĩa là vùng nguy hiểm, có nhiều người nhiễm bệnh). Anh Ba cứ vậy mà đi.

Anh Ba cứ vậy mà đi...



Mấy câu chuyện này được kể lại trong đám giỗ, bằng những chất giọng nhẹ nhàng, bình thản. Có thể vì ngày tháng nhiều khi đủ sức mài mòn nỗi đau, cũng có thể đời người vậy là trọn vẹn, anh Ba sống bởi những kỷ ức đẹp đẽ trong lòng bà con miệt sông nước này. Cũng có thể sau bao xoay vần trên người của tạo hóa, cái chết được chấp nhận như một lẽ đương nhiên, chuyện một người nằm xuống cũng như mây trôi trên đầu, nước chảy trên sông. Tháng Mười này triều không còn cao như năm nào nữa, nhưng nước trườn lên cũng để nhắc nhớ ngày tụ họp giỗ quả đã tới rồi. Người ta có thể chọn lúc để yêu, để cưới, để sinh con đẻ cái, mấy ai chọn được cho mình ngày giã từ cõi tạm này một cách điềm nhiên.

Vậy nên chị Hai Sương cũng không nổi quạu sau cú trượt té ngoài mé mương, hôm qua nước mới ngập ghé chỗ sân sau mà, sáng nay dù rút thì bùn nhão vẫn chưa kịp khô. Tập tễnh với rổ vịt đã nhỏ lông chặt miếng, Hai Sương vô hồi má chỗ nước mưa hứng được mấy bữa trước, ra giặt lẹ cái áo bà ba mới may, vải xịn con Út gửi từ Hà Nội vô, để lâu thâm kim thì uống chết. Cũng như đám con nít xứ này có bao giờ kêu ca đời tụi nó cơ cực vì mấy bận lội nước lùm chum tới trường, cặp sách phải đội lên đầu, tới chỗ nước sâu chút thì rướn người lên cho cao hết cỡ. Trong mớ kỷ ức tuổi thơ của chúng nó, chỉ có đàn cá lìm lìm bơi thành vòng quanh chân với mấy gốc điên điên vàng ươm nở rộ mé sông - con đường đi học mà đám trẻ thị thành có mơ cũng không nhìn ra được. Chút bất tiện con nước lớn mang tới có là gì so với độ trĩu lười nào cá nào tôm mà nó mang lại, cùng với hàng tá phù sa đắp bồi thửa ruộng bờ đê. Cứ cái phương châm mùa nào việc ấy, nước lên là mấy anh mấy chú đổi nghề đánh bắt, rong ruổi trên con xuống ba lá. Ôm mảnh ruộng trong lòng, nước hóa hết mọi chỗ thành sông, nhớ đoạn lên mương theo ba đi cắm câu, bạn bị cái còng cua gãy kẹp cho đau điếng. Vừa xách giỏ ếch nhái vừa meo máo về nhà, bạn nhận ra các mẹ, các dì cũng bận rộn không kém. Mớ cá nhỏ bị sóng dập sứt đầu, đứt đuôi thì ủ vô lu, khạp với muối hột trắng tinh, dầm ba tháng lấy nước ủ mà nấu thành nước mắm, trong veo thơm phức. Bạn dám cá những ai đã ăn qua nước mắm miền tây thì khó chấp nhận cái mùi cá biển nực nồng và mớ hóa chất, phẩm màu trong mấy loại nước mắm đóng chai bày đầy ngõ chợ. Lưới lại đầy, đám cá linh, cá sặc, cá lóc cỡ vừa được ủ làm mắm ăn, đem kho hay chưng lên là ngon hết sẩy, còn mớ cá lớn ăn không hết được xẻ làm khô tẩm muối ớt đỏ tươi treo trên gác bếp, đợi tậu trường nấu cháo nướng khô cho đám trẻ ăn sáng đi học. Dân xứ này hình như chưa bao giờ coi lũ về là thiên tai, dù đôi khi ngủ dậy giữa đêm thấy mất hết mớ dép trước cửa nhà, hay trôi luôn cái nồi cơm sau bếp. Biết lũ về, không cần thận kê cao lên cho sớm, giờ thì trách ai?

Biết lũ về,
không cần
thận kê
cao lên cho
sớm, giờ thì
trách ai?



Không giống như mảnh đất miền Trung dữ dội với những cơn lũ xiết, những đợt gió giật, những cú sặc lở đất cát mù trời, người dân tang tóc thương tâm hết sức. Lũ miệt này về với cái dịu êm, thung thẳm như kiếm đường mò vô từng ngõ ngách của căn nhà, con xóm rồi lằm lũi rút đi, hẹn mai lại tới. Lên xuống theo đợt, nước nổi mang theo sản vật quê nhà, bạn từng khoe mớ sặc, cá linh đồng trong nhà hàng năm sao ở xứ khác là đặc sản miệt bạn dâng cho. Độ chục năm trước, chưa có ai nung nấu ý định đắp đập ngăn nước tràn mé kinh. Không phải vì dân xứ này không đủ sức làm việc đó, cũng không hẳn vì mương rạch chằng chịt, đập ngăn không xuể, mà vì họ xem con nước như một người quen cũ. Nói thi vị một chút thì, năm nào cũng phải chờ cho được để gặp lại cố nhân, với sự đủng đỉnh và nhiệt tình của nó mà

người quê có vui hay buồn cũng phải đón nhận. Nước lên theo bờ xáng, con dê rồi chiếm ngự chỗ này, chỗ nọ, như cái cách xuất hiện của quỷ thần: cứ phải là ở đó, vậy thôi. Nhưng bây giờ thì khác, người ta sống với nhiều nỗi sợ hơn. Họ sợ đám khoai lang mới tưới thuốc bị nước vô sâu ngập úng, sợ con nước làm tràn mấy vuông tôm, sợ bùn nhão làm bẩn lớp ô tô mới mua còn láng cón (mà tiền góp thì chưa trả xong) và hàng vạn nỗi sợ vô hình ngự trị trong họ. Thế là bằng cách nào đó, họ tiếp tay xua đuổi con nước lớn đi, càng đuổi càng xa.

Ở cái thành phố cách miệt sông quê hơn hai trăm cây số, có mấy bạn làm giáo án, bạn ngồi gõ lạch cạch trên bàn phím máy tính mới ngơ ngáo nhớ ra giờ đã là mùa nước rồi, chỗ chái bếp không biết má có

lợ lại mảnh tôn gây đợt bão trước chưa, có gom kịp mớ củi trên giàn, có lót ván cho bầy heo trú lũ kịp không. Bần thần giữa đèn đóm ít ỏi lúc nửa đêm, phố thị bây giờ sao mà buồn quá, lẻ loi quá chừng. Về quê chỉ có dịp Tết, ngày còn lại của năm bạn ra sức nhận hết việc này đến việc khác, mắt cắm vào máy tính quá nửa ngày. Cuối tuần miệt mài quán xá với hàng hà sa số những mối quan hệ bạn cho là nhất thiết phải có, dù nhiều khi vừa còng còng ngoài nắng cả chục cây số mới tới nơi thì người kia đã hớp xong ngụm cà phê lạt nhách rồi uể oải đứng lên “về tui mail cho cô sau ha”. Rã rời bởi cơn áo, những cuộc thăm hỏi họ hàng dần được đẩy xuống sâu cùng trong cái mớ danh sách ưu tiên phải làm trong ngày của bạn. Để thời khắc giờ lịch nhận ra lui hui đã tới giờ anh Ba, bạn tự nhủ không về là không được.

Năm nay bạn về, nước không còn liếm láp làm bạn lở da bàn chân, muốn ăn bông súng thì ra chợ mà mua, kí lô cá linh bây giờ bằng ba lần thịt ba rọi. Chú Tư nói không cần kê cao bàn thờ anh Ba nữa, đám giỗ cũng làm gọn bớt mấy mâm, hàng xóm còn bận tới lui mấy cái “lớp học làm giàu”. Rủ bạn ra mái hiên làm ly nước mía cho mát, chú Tư tình trăn không để tâm đến bầu không khí mình hít thở hàng ngày đang khác đi, khí hậu Trái Đất cũng đang dần biến đổi. Mùa mưa trở nên ít ỏi ở miệt này làm bạn nghĩ tới nhiệt độ khắp nơi đang nóng dần lên, băng ở hai cực tan ngày một nhiều và đất dưới chân mình - bởi sức nặng của máy móc công nghệ đang dần sụp lún, nhão hơn bùn.

Một ngày nào đó hăm hở về quê làm giỗ, bạn giặt mình thấy chỗ đất này hóa hết thành sông. Là con nước cố nhân nhớ người quá đỗi hay đang giận dữ dùng dằng mà trườn tới, mà cuốn đi, mà ôm hết tất thảy cho bỏ công. Tới đây bạn không dám hình dung nữa, chỉ cúi xuống vốc lấy hai tay nước đầy, nhìn cho lâu, cho tỏ. Anh Ba vẫn chảy cùng sông này, ngấm vào đất này, bằng chút tro than sót lại chốn hồng trần. Vậy là qua rồi, một kiếp sông trôi...

Đồng Tháp, tháng 08 năm 2021

Dương Giàu



Nước và văn hóa chia sẻ ở Đồng bằng sông Cửu Long

Ấn phẩm: “Chuyện về nước và con người ở Đồng bằng sông Cửu Long. IUCN, 2014

CÂU
CHUYỆN
SỐ

02



Người dân ở ĐBSCL khi xây dựng căn nhà mới, bất kể là làm từ tre lá hay gạch ngói, đều có bàn thờ Ông Thiên đặt trước cửa nhà. Có ba lễ vật mà người ta cúng trên bàn thờ Ông Thiên vào mỗi ngày 15 (rằm) hay 30 (ba mươi) theo âm lịch đó là gạo, muối và nước.

Nước để cúng ở bàn thờ Ông Thiên phải là nước rơi từ trên trời và không được chảy qua bất cứ vật gì trước khi chứa vào hũ. Hũ chứa nước cúng thường làm bằng đất sét nung quá lửa, nên cứng hơn gạch ngói thông thường và được gọi là hũ sành. Hũ sành phải để trên bàn thờ Ông Thiên và không được đập nắp.

Dựa vào lượng nước có trong cái hũ sành này mà người ta tiên đoán cho thời tiết sắp tới. Nếu mới đầu mùa mưa mà đã đầy nước thì năm đó sẽ có mưa nhiều, nguy cơ gây ra ngập lụt là rất cao. Ngược lại, nếu mới vào mùa khô mà hũ sành đã cạn nước, thì mùa khô năm đó hạn hán ắt sẽ xảy ra!

Hóa ra dân gian đã biết đo lượng mưa và bốc hơi nước bằng cái hũ sành, để tiên đoán chuyện “mưa thuận, gió hòa” trong năm. Thông tin này nhằm để chọn giống và thời gian gieo trồng cho phù hợp. Ví như năm nào mưa nhiều thì nước sẽ ngập sâu, nên chọn giống cao秆; còn năm nào có hạn hán thì sẽ chọn giống ngắn ngày để có thể thu hoạch sớm hơn.

Cái hũ sành đó thường do một người thợ gốm lành nghề làm ra, nên chúng khá đồng nhất về hình dáng và chất lượng. Mỗi khi có lễ hội hay đám tiệc thì bao giờ chuyện thời tiết, mùa màng cũng được đem ra bàn bạc. Lượng nước trong cái hũ sành là một trong các cơ sở thông tin đáng tin cậy nhất để người ta dự đoán là sắp tới sẽ có mưa nhiều hay mưa ít.

Sở dĩ gọi là đáng tin cậy nhất là vì thông tin đó được tập hợp lại của rất nhiều gia đình trong xóm. Rồi chúng được bàn bạc, so sánh giữa nhà này với nhà kia, giữa năm nay với các năm đã qua, giữa người già với người trẻ, nên nó đã giúp họ tiên đoán được hiện tượng thay đổi thời tiết trong năm.

Ngoài ra, kết quả tiên đoán mưa nhiều hay mưa ít còn được kiểm chứng bằng các thông tin khác, như lũ kiến đen tha trứng dờn tổ từ dưới đất lên cao là có nguy cơ mưa to nước ngập lâu; tháng Tư mà cá rô đồng mang trứng thè lè là năm nay mưa sớm; hay nước đổ về từ thượng nguồn trong tháng Bảy mà phù sa đỏ au là năm đó có nguy cơ lụt lớn.

Tác giả: **TS. Dương Văn Ni**

Cạp ở Đồng Tháp Mười thời khẩn hoang

"Đồng Tháp địa cuộc minh minh,
Muôn trùng nước cỏ thình thình dập dềnh.
Ước chừng một huyện xã thôn
Cạp voi heo rấn khi chồn ở bao."



Đồng Tháp Mười là khu vực đất trũng thuộc đồng bằng sông Cửu Long, chạy dọc theo tả ngạn sông Cửu Long, từ biên giới Campuchia tới Mỹ Tho. Phần diện tích thuộc Việt Nam khoảng 700.000ha, trải dài qua ba tỉnh: Long An, Tiền Giang và Đồng Tháp, trong đó phần thuộc Long An chiếm gần phân nửa diện tích.

Nằm trong vùng trũng rải rác có nhiều giống gò cao, đặc điểm tự nhiên của vùng này chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố nước rất nổi bật. Mùa mưa bắt đầu khoảng tháng 6 âm lịch, nước từ thượng nguồn sông Tiền và sông Vàm Cỏ Tây đổ dồn về Đồng Tháp Mười, mang theo lượng phù sa rất lớn với nguồn lợi thủy sản khá dồi dào. Đến khoảng tháng 12 âm lịch, bắt đầu hết mưa, nước rút dần. Vào đầu tháng 3 âm lịch, nguồn nước cạn kiệt, đất đai nứt nẻ, khô cằn làm cho phần lớn cây cối bị héo úa và chết dần mòn. Chu trình thời tiết này cứ đều đặn lặp đi lặp lại từng năm và ảnh hưởng mạnh mẽ lên đời sống xã hội của cư dân nơi đây.

Trong suốt từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XVIII, phần lớn Đồng Tháp Mười vẫn là vùng hoang hóa. Những di dân người Việt đầu tiên sống ở đây vẫn chưa có điều kiện để phát triển sản xuất nông nghiệp mà chủ yếu là khai thác nguồn lợi thiên nhiên như đánh bắt cá, khai thác gỗ, đốt than...

Sang nửa đầu thế kỷ XIX, việc khai thác Đồng Tháp Mười vẫn phát triển chậm. Năm 1836, khu vực Cao Lãnh, Cai Lậy, Châu Thành đã xuất hiện những thôn như Mỹ Ngãi, Nhị Mỹ, Phú Mỹ với hàng ngàn mẫu ruộng và đất trồng khoai, đậu, vườn cau... Mặc dù nhà Nguyễn rất quan tâm tới việc khai phá Đồng Tháp Mười với nhiều chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp nhưng do tính chất đặc thù của Đồng Tháp Mười, phương thức sản xuất nơi đây vẫn là khai thác nguồn lợi tự nhiên.

03



Thời khai hoang, những lưu dân người Việt đầu tiên luôn phải đứng trước nhiều thử thách và mối đe dọa từ thiên nhiên. Mặc dù cọp ở Đồng Tháp Mười không nổi tiếng hung tợn như cọp Khánh Hòa hay cọp Vườn Trầu (Hóc Môn) nhưng cũng để lại nhiều ấn tượng trong tâm thức của bao lớp cư dân. Trải qua mấy trăm năm, những câu chuyện về cọp ngày xưa cũng vẫn được truyền tụng trong dân gian.

Đồng Tháp Mười thuở hoang sơ với những đồng cỏ bao la, cây cối mọc um tùm. Những cây lớn như vừng, chùm bao (trôm), tràm rừng, lâm vồ, sộp...với các dây leo chằng chịt bao quanh như cổ rùa; dây mây, rễ sộp

tạo nên những vùng giống như hang động. Cọp thường tìm đến nơi này làm hang ổ trú ẩn và sanh đẻ. Người đi khai hoang gọi nơi đó là "lùm ông Hồ", "lùm Hồ".

Với nguồn động vật vô cùng dồi dào, cọp nơi đây không khó khăn để kiếm mồi như "Cọp rừng Sác moi ốc bắt cua" hay "cọp rừng sim ăn ong hút mật". Cọp Đồng Tháp Mười thỏa sức săn mồi không sợ đói, chỉ khó khăn là về mùa nước nổi, cọp không thể sống được nơi vùng trũng thấp mà phải lên trú ẩn ở những gò cao. Đó cũng là lúc nguồn thức ăn tương đối khó khăn do địa bàn sống bị thu hẹp lại. Có nhiều giai thoại kể rằng vào những năm nước lụt lớn,

cọp động rừng, phải đánh liều mò ra xóm để kiếm ăn.

Khi con người khai thác vùng này, thường xuyên phải đối mặt với nạn cọp. Để chống chọi với thú dữ và nước lụt, người Việt cất nhà nhà sàn và sống tập trung thành những cụm xóm ấp để cùng nhau hiệp sức khi có cọp tấn công. Bên cạnh đó, những lưu dân phải có võ thật giỏi để hộ thân và giúp bà con trong xóm đánh cọp. Nhiều câu chuyện về những người anh hùng có công đánh đuổi cọp được người dân truyền tụng như chuyện về ông Móm (Trông Cóc, Tiền Giang), ông Thám Xoài (Long An), ông Tham thần Tứ (Lấp Vò)...

Cho đến đầu thế kỷ XX, nhiều nơi ở Đồng Tháp Mười vẫn còn có cọp trú ngụ. Có khi cọp còn vô tới xóm nhà dân để bắt heo. Trong Nam Kỳ phong tục nhơn vật diễn ca (1909), Nguyễn Liên Phong đề cập tới cọp ở Đồng Tháp Mười:

*Đồng Tháp địa cuộc minh minh,
Muôn trùng nước cỏ thình thình dập dềnh.
Ước chừng một huyện xã thôn
Cọp voi heo rắn khỉ chồn ở bao*

Trong văn tế Cô hồn làng Mỹ Trà (Cao Lãnh, Đồng Tháp) cũng có nhắc tới trường hợp những người rủi vận bị cọp ăn thịt:



Hỡi ôi! Quê hương đâu tá, tên họ là chi, oan khốc thay, mấy kẻ số hèn, phách quế mơ màng cơn nước lửa, ác nghiệp ở những người mệnh bạc, buồn mai ngày ngật lúc binh đao, kìa mấy kiếp ngậm van, sa xuống đất nọ ngàn đời nuốt thắm. Canh Thìn trước e dè cơn gió dữ, dưới suối vàng biết mấy muôn mạng thiệt thòi. Giáp Tuất trướ?(chứa) chan chưa buổi mưa sâu, trong cung nước, biết bao nhiêu hồn oan khúc. Đã thương kẻ, thịt xương chôn bụng sấu, lại đau người, hồn phách gởi rằng hùm, dật dờ nội cỏ ngàn dâu, trải ngày tháng nào ai điều tế. Ngơ ngần chân trời mặt bể, dầu sớm trưa ít kẻ quả đơm. Cửa nhà nhờ hoa cỏ ngụ nương, cơn nước cậy gió mưa lần lựa...





Sự có mặt của cọp ở rất nhiều nơi trong vùng đã hình thành nhiều ngôi miếu thờ cọp được và xuất hiện nhiều địa danh gắn liền với cọp. Đình An Cư (Tiền Giang), miếu Ông Hồ (Lấp Vò, Đồng Tháp) và hầu hết các đình trong vùng đều có miếu thờ ông Hồ (Sơn Quân)...Các địa danh: rạch Ông Hồ (Tiền Giang), rạch Ông Hồ (Cao Lãnh, Đồng Tháp), địa Hồ Giảo (Lấp Vò, Đồng Tháp), kinh Bàu Hồ (Thanh Bình, Đồng Tháp), vàm Hồ Cự (Cao Lãnh, Đồng Tháp)...

Cọp ở Đồng Tháp Mười cũng có nhiều loại, phổ biến là cọp vàng có vằn đen. Giai thoại dân gian cho biết ở nhiều nơi có loại cọp bạch như ở miếu Ông Hồ (Tân Tịch, Cao Lãnh), được cho là nơi trú ngụ xưa kia của cọp. Ngoài ra một số nơi còn có cọp mun (cọp đen) như ở kinh Bàu Hồ (xã Tân Mỹ, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp), tương truyền có loài cọp đen tuyền sanh sống. Tuy nhiên, đây cũng chỉ là chuyện truyền khẩu, khó rõ thực hư.

Để có thể yên ổn làm ăn, một mặt con người lo săn giết cọp để chúng không gây hại tới cuộc sống con người. Mặt khác, lại phải thờ cúng cọp và coi đó như là một hành động nhằm xoa dịu sự tức giận của chúng khi bị người giết hại. Cọp được thờ cúng tại các đình miếu với tư cách là thần của rừng (Sơn Quân) và là tiên chủ của vùng đất khi con người chưa đặt chân tới (Chúa xứ Sơn Quân). Đó cũng là biểu hiện lòng uống nước nhớ nguồn của người Việt.

Tác giả: Nguyễn Thanh Thuận - Hội Khoa học Lịch sử Đồng Tháp



Con nhớ mùa nước nổi quê mình!

"nhà mình có cái gì con ăn cái đó, không cần mua sắm gì đâu mẹ ơi!"

Thành phố Hồ Chí Minh những ngày dịch bệnh đang hoành hành dữ dội.

Tôi là đứa con của vùng Đồng Tháp Mười, mà cụ thể là ở tỉnh Đồng Tháp. Từ ngày còn bé tôi may mắn khi được đắm mình vào những kỷ ức đẹp đẽ mà những đứa trẻ sau này hay những đứa con nơi thành thị sẽ không thể nào có được. Đó cũng chính là niềm tự hào mỗi khi được bạn bè, đồng nghiệp hỏi về quê hương của mình. Thời điểm này, khi dịch bệnh đang ngày càng diễn biến nặng nề, lòng tôi càng rạo rức chờ đến ngày mình được về, được sum họp cùng với cha mẹ ở quê. Nhân lúc này, tôi cũng xin chia sẻ một phần kỷ ức rức rở của mình trên mảnh đất thân thương Đồng Tháp Mười.

Tôi nhớ nhiều thứ lắm, từ cái hồi mà mới còn học tiểu học thì tôi đã bắt đầu mon men theo chân cha và học hỏi những kiến thức về ruộng lúa rồi. Nói vậy chứ tôi chỉ theo phụ cha mẹ được cái gì thì phụ thôi. Tiểu học thì phụ mẹ mần cỏ ruộng, cỏ đề; lớn lên một chút thì kéo dây cho cha xịt thuốc; lớn chút nữa thì dặm lúa phụ mẹ nữa nè. Tính ra tôi cũng xem trở thành nông dân chính hiệu chứ bộ. Nhưng ruộng lúa thì đến bây giờ vẫn còn đó, cha mẹ tôi vẫn ngày đêm

gắn bó với mặt ruộng để lo lắng cho các con ăn học. Nhưng có một kỷ ức khó có thể quay trở lại. Đó chính là những mùa nước nổi. Khoảng thời gian mong đợi của người nông dân và cả một khoảng trời thơ ấu của đám trẻ con chúng tôi.

Mỗi mùa nước nổi đến, công việc của bao gia đình là chuẩn bị cho mình những dụng cụ để bắt trôn phù sa như dớn, lưới, lợp, chà,.... Nhà tôi cũng đầy đủ lắm đó nghen. Trước mùa nước đến, mẹ tôi đã mang bọn chúng ra để dò thám xem chúng có bị rách hay thủng lỗ nào không, nếu có là phải ra tay vá lại liền. Rồi nước lên chờ theo bao thương nhớ và hi vọng về một mùa đánh bắt được thật nhiều.

Dịp này, mỗi sáng tôi thức sớm lắm, ngồi sẵn ở mé nhà với cái nồi hấp bánh tét mà chờ cha đổ dớn về. Lần nào về cũng đồ gần nửa nồi vậy đó. Chiếc nồi này vi diệu lắm nha, có đủ thứ sinh vật trong đó luôn, nào là cá, tôm, cua, tép,... bữa nào mà hên là còn bắt được cả mấy con ba ba nữa. Bữa nào mà trúng mảnh bắt được mấy con tôm bự bằng ngón tay cái thì thôi sướng lắm luôn. Với mẻ cá mỗi ngày như



vậy thì có thể chia ra cho nhiều bữa ăn. Phần cá chết ngộp thì bán làm cá mồi để mần nước mắm là ngon hết sảy. Có hôm cái dớn nhà tôi còn bắt được con rùa cỡ bàn tay tôi vậy, thấy cũng lạ nên cha để thả lại trong nhà để nuôi. Mà ai có dè đâu nó không lớn mà nhìn cứ thấy buồn buồn nên thôi nhà tôi thả cho nó về với thiên nhiên.

Buổi tối thì là khoảng thời gian đầy mơ mộng. Khi cha tôi đi thả lưới trên chiếc xuồng nhỏ thì tôi lúc nào cũng xin đi theo. Mặc dù đi theo không có làm phụ gì mà cha vẫn cho đi. Rồi tôi nằm ngửa trên chiếc xuồng, ngắm trăng và sao lấp lánh trên bầu trời, chiếc xuồng thì cứ lắc qua lắc lại tạo cảm giác lên lún khó tả lắm.

04



Mùa nước nổi đi qua cũng là lúc mọi người trở lại với cuộc sống ngày thường. Những ngày này thì người nông dân cũng có thể bắt được cá để ăn. Bởi vậy người ta mới nói là "ở quê á thì không có sợ đói hay không có đồ ăn đâu, ra sau hè bắt con cá, hái mớ rau là có một bữa ăn rồi". Và những bữa ăn như vậy đã nuôi nấng tâm hồn tôi cho đến bây giờ.

Khi đã đi làm nơi thành phố xa hoa, tôi vẫn nhớ như in những ngày tháng đó, cả nhà quây quần bên mâm cơm đơn giản với cháo cá kho, đĩa rau má ở sau hè. Bây giờ thì mỗi lần về quê chỉ muốn dành hết thời gian cho cha mẹ và ăn những món ăn đơn sơ mà bình dị đó. Bởi vậy mỗi lần khi tôi có chuyến về thăm nhà, mẹ cứ gặng hỏi là có muốn ăn gì không, mẹ chuẩn bị để về có mà ăn. Và tôi luôn nói rằng "nhà mình có cái gì con ăn cái đó, không cần mua sắm gì đâu mẹ ơi!" Nhưng mẹ tôi đâu có nghe, bởi mẹ sợ ở thành phố tôi không dám ăn ngon nên khi về nhà phải nấu cho con ăn.

Cảm ơn cha mẹ đã cho con tuổi thơ cơ cực để từ giờ về sau còn có cái để kể cho cháu của cha mẹ nghe!

Tác giả: **Nguyễn Thị Kim Ngân**

Cảm ơn
cha mẹ
đã
cho
con
tuổi thơ [...]

Đồng Tháp Mười ngày ấy...

Ai qua Tháp Mười đêm trăng mờ sương
Có để ý vì sao rừng tràm xao xác
Vì sao từ nỗi đốn đau, chua chát
Lại chỉ vút lên khúc hát dịu lành...

“

Nhiều đêm chúng tôi chèo xuống sáng đêm, chỉ gặp vài ba cái nhà sàn cất giữa đồng nước. Mỗi nhà phải cách nhau tới mấy cây số. Khi nhìn vô nhà sàn, chỉ thấy một cái mùng (màn) treo thật to, phủ gần kín sàn nhà. Cả nhà chui vô cái mùng ấy ngủ, tránh muỗi. Muỗi Tháp Mười thì hết biết!

”

Đồng Tháp Mười ngày ấy

Tôi muốn trở lại đồng Tháp Mười, dù người ta nói, bây giờ Đồng Tháp không còn như xưa nữa, thậm chí, khác hoàn toàn với ngày xưa. Nhưng tôi vẫn muốn đi một chuyến. Và chắc là sẽ đi. Vì đồng Tháp Mười, sau gần nửa thế kỷ, trong ký ức của tôi, vẫn lung linh. Đẹp hoang dã, đẹp mơ hồ, đẹp mà không tự biết, đó chính là đồng Tháp Mười ngày xưa ấy.

Bây giờ, bạn trẻ thêm được đắm mình trong thiên nhiên hoang dã, vì họ đã nhận chân được vẻ đẹp và sự cuốn hút không thể cưỡng của nó. Nhưng thiên nhiên hoang dã đang bị biến dạng, thậm chí biến mất với tốc độ phi mã.

May cho tôi, là năm 1972 đó khi băng qua Tháp Mười mệnh mang mùa nước nổi, tôi đã viết được chùm thơ Ghi chép Tháp Mười, như một bút ký bằng thơ. Bây giờ đọc lại để hình dung khoảng thời gian một tháng rưỡi mình qua Đồng Tháp, chợt thấy như mình may mắn.

Ấy là lần đầu tiên tôi gặp Tháp Mười, một Tháp Mười hoang sơ mà sau này nhiều người đã được xem qua bộ phim Cánh đồng hoang, kịch bản của Nguyễn Quang Sáng và Hồng Sến đạo diễn. Với tôi, Tháp Mười mà tôi biết còn đẹp hơn trong phim rất nhiều. Ghi chép Tháp Mười là những bài thơ nhỏ tôi ghi trên đồng Tháp Mười, vào những lúc dừng chân ở các trạm giao liên. Ngót năm mươi năm rồi, mà đọc những bài thơ nhỏ về Tháp Mười, vẫn thấy như mới ngày hôm qua.



05

Đây là bài thơ mở đầu, nhan đề

Tràm nổi

Như lúa sạ vườn theo tầm nước lớn
 Tràm giao liên thả nổi bênh bồng
 Một rặng tràm thưa cặp mấy chiếc xuống
 Khách mắc võng chông chênh trên nước
 Gối đầu lên ánh sao Mai xanh lọt
 Mắt thâm quầng bỗng chạm hừng đông

Không tiếng ong bay mà thoang thoảng hương tràm
 Cá tớp bóng giữa vùng sen lách chách
 Địa hình nhỏ nằm trong tầm pháo giặc
 Khách cắm sào ngồi thông thả buông câu



Tràm giao liên giữa đồng nước nổi Tháp Mười chỉ đơn sơ vậy.
 Những chiếc xuống ba lá quần tụ, buộc dây vào những thân cây tràm.
 Nấu cơm hay nấu nước pha trà thì treo hăng-gô trên cành cây, và kiếm củi khô đốt bên dưới.
 Nước vẫn sôi, trà pha thơm ngát, và cơm vẫn chín tốt... Cơm nước xong, “khách” là chúng tôi có thể mắc võng giữa hai cây tràm, và ngủ rất yên giấc.
 Tôi thì nằm trên võng... làm thơ, bảo đảm bây giờ không có thi sĩ nào hưởng được cảm giác sung sướng như vậy. “Ai bảo đi chiến trường là khổ” nào?

Cứ chèo xuống mãi miết hàng đêm như thế, rồi cũng tới được đoạn cuối của Tháp Mười, đó là rừng tràm Tân Hòa Đông.

Rừng tràm Tân Hòa Đông ở đâu? Hình như, nó giáp giới Long An và Mỹ Tho thì phải? Tôi chỉ nhớ tên rừng tràm này, vì có nghỉ ở đó khi cùng đoàn công tác chèo xuống qua. Nước phèn, bấy cá rô, những cây tràm khắc khổ, hương hoa tràm, và gió, gió tràn lên mãnh liệt cho chúng ta thấy sự dẻo dai chịu đựng của những cây tràm mảnh khảnh. “Tân” Hòa Đông, có nghĩa là vùng Hòa Đông mới, người dân Nam bộ hay đặt tên cho những địa danh mới khai phá nằm bên cạnh những địa danh cũ như vậy. Rừng tràm này, cây tràm không quá xanh tốt, vì nước ở đây có độ phèn rất cao, nước đỏ quạch, chát ngắt, vậy mà vẫn có những bấy cá rô bơi lội. Chúng sống được ở vùng nước khắc nghiệt như vậy, có lẽ do đã tập quen với hoàn cảnh. Sống, nghĩa là thích nghi mà.

Bài thơ Rừng tràm Tân Hòa Đông của tôi được viết ngay trong rừng tràm ấy, nên hình như nó có cả mùi nước phèn lẫn với hương hoa tràm, một cái mùi khắc khổ, chịu đựng, giống những người dân “cắm chốt” lơ thơ trên Tháp Mười mệnh mông biển nước

Rừng tràm Tân Hòa Đông

Trong những hố bom nước phèn lên sắc đỏ
 Bầy cá rô nổi lơ đờ, ngợp thở
 Con trốt xoáy trên vàng lóa bông năn
 Nắng về trưa dội xuống đầu như lửa đỏ

Rễ bám sâu giữa vùng đất chai cằn
 Những cây tràm mọc lên, khắc khổ
 Nơi dồn tụ của bao nhiêu cơn gió
 Nơi vù vù không ngớt chuyển ong bay
 Nơi bông tràm thâm lặng tỏa hương say
 Là nơi quanh năm nước phèn chát ngắt

Ai qua Tháp Mười mùa trăng mông lung
 Nghe mê mãi rừng tràm xao xác
 Tưởng ở đây chỉ êm lành sóng nhạc
 Mỗi cây tràm cao vút một thanh âm...



Rừng tràm ấy, bây giờ còn không? Chắc phải đi tới tận nơi mới biết. Những người dân sống trên đồng Tháp Mười ngày chúng tôi qua, họ lẻ loi, cô độc lắm, chứ không quần tụ được như rừng tràm đâu. Nhiều đêm chúng tôi chèo xuống sáng đêm, chỉ gặp vài ba cái nhà sàn cất giữa đồng nước. Mỗi nhà phải cách nhau tới mấy cây số. Khi nhìn vô nhà sàn, chỉ thấy một cái mùng (màn) treo thật to, phủ gần kín sàn nhà. Cả nhà chui vô cái mùng ấy ngủ, tránh muỗi.

Muỗi Tháp Mười thì hết biết!...

Chúng tôi mang ơn nhân dân



Có một đêm, đoàn xuống chúng tôi luôn vô một ấp chiến lược. Giao liên Tháp Mười quá tuyệt vời! Các anh em tìm được một con đường độc đạo mà đối phương không để ý, lại tìm được ngôi nhà trong "ấp" là cảm tình cách mạng, nhà ấy lại ở đúng con đường nước mà chúng tôi chèo xuống qua. Khi áp sát sân nhà, chúng tôi rời xuống, hè nhau đẩy xuống qua sân nhà, qua luôn cửa nhà ra phía sau, và... chèo tiếp. Tới bây giờ, ngót 50 năm qua rồi, tôi vẫn không sao quên được những ánh mắt của người mẹ và mấy đứa con nhỏ trong nhà ấy nhìn chúng tôi đẩy xuống. Họ không nói, không ra hiệu, không tỏ sự ngạc nhiên. Họ chỉ nhìn, và mắt họ như không nói lên điều gì cả. Vậy mà tôi nhớ mãi. Làm sao không nhớ, khi họ để đoàn xuống "Việt Cộng" qua nhà mình, chắc chắn họ phải chấp nhận hiểm nguy. Họ lặng lẽ chấp nhận. Chúng tôi mang ơn nhân dân từ những cái nhìn bình thản ấy.

Tác giả: Thanh Thảo - Văn nghệ Sài Gòn

từ những cái nhìn bình thản ấy



Chuyện con cua đồng

Điện thoại trên bàn reo lên từng nhịp, à thì ra là má gọi.

"Alo, con nghe nè má".

"Về đi con hội đồng hương họ cho đăng ký về rồi kìa.... Về đây má mua cua rồi nấu canh cho mà ăn, dạo này xanh xao lắm rồi".

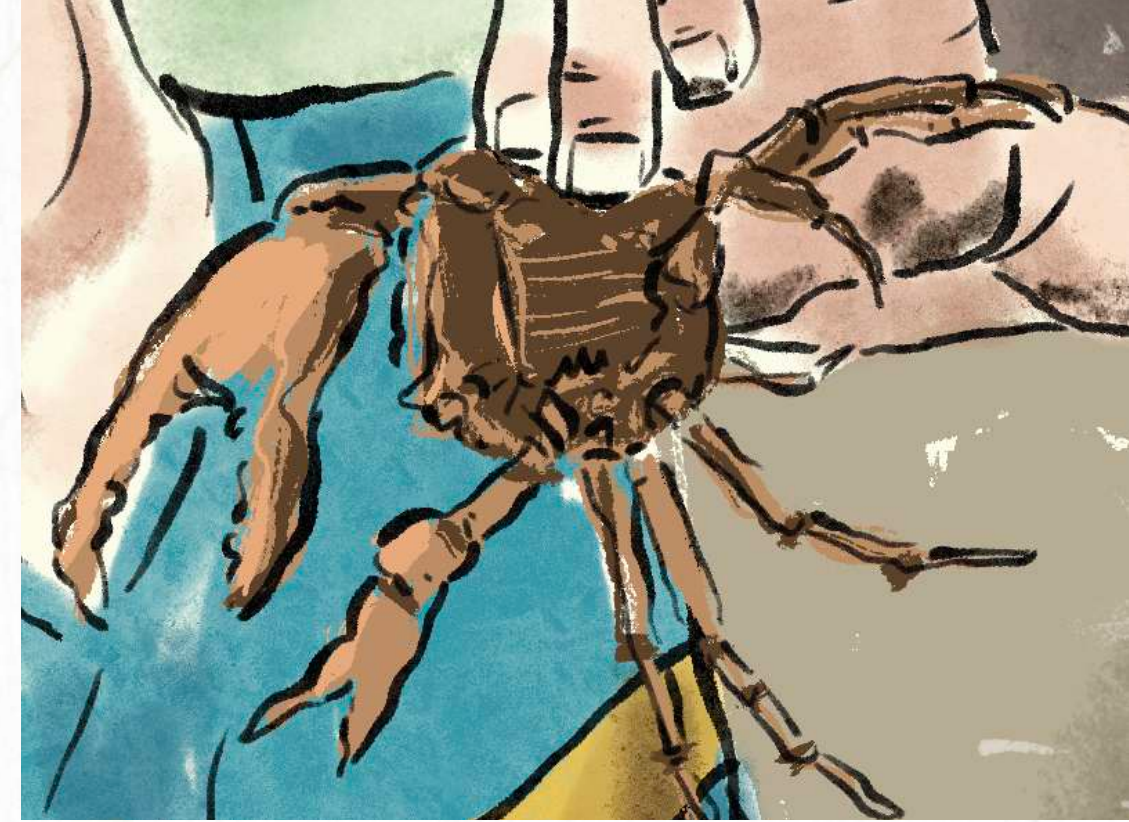
Tự đứng lại cảm xúc bồi hồi không kiềm được nữa.

"Dạ... Con đăng ký về liền".



Sài Gòn vào mùa mưa, những cơn mưa như tưới mát lên cho vùng đất này sau những ngày hè nắng nóng. Đứng từ góc View Landmark, tôi lại nhớ về quê mình.

Tôi sống ở ngoại ô thành phố Cao Lãnh, nơi có những cánh đồng bạt ngàn thẳng cánh cò bay. Thi thoảng chạy con xe máy về quê trên đường đê thẳng tắp, ngắm những cánh đồng vàng ươm và tận hưởng không khí thoáng thoáng mùi lúa chín. Cảm giác đó tuyệt vời làm sao. Cũng vì "Cô Vi" mà hơn nửa năm nay tôi chưa về quê, chắc bây giờ ở quê cũng vào mùa hè thu rồi. Mùa mưa như thế này thì chắc tụi lúa cũng trở bông nhanh lắm, nhưng mà lại sợ cái lũ cua đồng, bởi vì bây giờ là thời điểm sinh sản của nó mà, mấy con cua con lớn nhanh như thổi, phá hết mấy đám lúa cho mà xem...



Nhắc tới tụi cua này thì kỷ niệm lại ủa về, tôi không biết quê bạn như thế nào nhưng quê tôi cua đồng nhiều vô số kể. Một con cua mẹ mang bầu sinh ra khoảng tầm 50 đến 100 bé cua con, rồi tụi cua con lớn lại sinh sản tiếp, cứ như vậy nên mùa mưa nào má cũng nấu canh cua cho tụi tui ăn hết. Một kỷ niệm về con cua đồng mà tôi nhớ nhất chắc là kỷ niệm vào năm lớp ba. Đầu giờ chiều, những đám mây đen ù ù kéo tới, sau cơn mưa lớn như trút nước, đám mạ non ở ngoài bị ngập hết cả lên, ba tôi vội vàng mặc cái áo đi làm ruộng, đội thêm cái nón lá đã bị rách tơi phần viền chạy ra đồng. Tôi và thằng Bình xin má để lật đật chạy theo, trên con đường đất trơn trơn, chúng tôi chạy lon ton theo ba để xem tháo nước.

06



Mưa vẫn còn lâm râm vài hạt, đằng xa xa ba tôi đang tháo nước cho ruộng bớt ngập, tui tui lấy lý do đi coi tháo nước để “kiếm” cua đồng. Mất thằng Bình cứ lảo liên dòm xuống bụi mạ trước mắt, không biết điều gì, bỗng dưng nó nhảy một cái dùng xuống đồng hai tay mò mò rồi cầm lên một con cua đồng to chẳng, tôi đoán chắc con cua này là con đực, bởi vì càng nó không đều nhau, một cái to và một cái nhỏ, xem kỹ thì phần yếm của nó cũng bé xíu. Má tôi nói “Con cua có yếm nhỏ vậy thì làm sao để được nên sẽ là con cua đực” một cách dạy dân dã mà đến giờ tôi vẫn ghi nhớ. Chúng tôi lại cùng nhau đi men theo bờ ruộng và cũng bắt thêm tầm vài em cua nữa. Ba tôi thấy tay đưa nào cũng cầm hai con cua rồi thì bảo lớn “Mày chạy lên bờ trên kia, dưới góc cây bạch đàn, ba có để quên cái thùng nước, lấy mà đựng cua đi, chứ tính cầm tay hoài hay gì?”. Nhờ ba mà chúng tôi lại có thêm công cụ bắt cua. Thằng Bình mạnh mẽ vậy mà hậu đậu, cầm mai con cua không chắc để nó vượt mất mấy một con, nhưng nó cũng có tính thương động vật lắm, bắt được con cua cái nào đang mang bầu thì nó lại thả đi, nó nói “Kệ cho nó đẻ đi rồi có cua mà ăn”. Rảo rảo vài vòng vậy mà đầy thùng hồi nào hông hay, chúng tôi xách thùng cua về mà cười khanh khách vì hôm nay có món ngon nữa rồi.

Về đến nhà, chúng tôi vòng ra sau sân nước, má đang tắm cho mấy con heo trong chuồng, thấy thùng cua đầy má nói “Nay khảm dữ rồi... Muốn ăn món gì?”. Thằng Bình muốn má nghe nên nói to “Dạ rang me đi Má”. Má nhìn tui bảo “Còn con thì sao?” “Dạ con muốn ăn canh cua má nấu” tôi mỉm cười đáp lời. “Ừ vậy phụ má bẻ càng với chà mai đi” Má chỉ vô đám cua bảo. Thế là hai anh em tui xoắn tay vào làm. Bên mái hiên nhà trên cái sân nước, anh em tôi chia công việc nhau mà làm, đưa bẻ càng cua, đưa thì chà mai cua cho sạch

đất. Mùa mưa này nên cua cũng khá sạch, chỉ cần chà nhẹ là lớp rong đất trên mai là được, cua mùa này ngon quá, con nào con nấy mập ú như được bồi dưỡng, màu vỏ cua nâu nâu ánh màu tím tím thật đẹp. Mấy cái càng to tướng như ông lực sĩ tập tạ ở trong thành phố vậy. Vừa làm chúng tôi vừa kể lại câu chuyện đi bắt cua lúc nãy, câu chuyện cuốn hút đến nỗi mà đến con cuối cùng cũng hông hay. Xong phần sơ chế thì má bắt đầu chế biến. Cái mùi tỏi phi thơm phức lan toả trong nhà, tiếng xèo xèo hoà lẫn với tiếng chảo đảo đều càng cua của má làm cho bao tử của anh em tôi ngày càng thấy đói.

Bóng mặt trời cũng khuất dần, tiếng ếch nhái kêu inh ỏi thế là bắt đầu buổi cơm chiều. Sau khi má đã bới chén cơm cúng thì nhà tôi bắt đầu ăn cơm, thằng Bình lấy tay bóc cái càng cua rang me to nhất bỏ thẳng vào miệng, do nóng quá nên nó nhè lại vào chén nhìn mà buồn cười. Tôi thì chỉ thích món canh cua má nấu mà thôi, húp một chén canh cua có vài sợi rau dền, điểm xuyên là những miếng ván cua thơm thơm béo béo thì không có gì bằng. Trong buổi cơm đấy ba tôi kể rất nhiều câu chuyện về con cua này. Một trong số đó tôi còn nhớ chính là những năm ba ở miệt Cái Tàu Hạ. Lúc ấy ông nội tôi bắt đầu đào ao và đầu tư vào nuôi cá ba sa gần con sông Cái. Mỗi mùa mưa về là cua nhiều vô số kể, chúng nó mọc đất đào hang xuyên qua cả những vách ao, làm cho nước trong ao bị chảy ra ngoài và cá cũng theo dòng nước mà bơi ra theo. Đến tháng thu hoạch thì số lượng bị hụt vô số kể, ông nội bị thua lỗ mà không biết lý do. Tháng sau rút nước trong ao để vệ sinh cho lứa cá mới thì tá hoả phát hiện những hang cua chi chít và xuyên cả thành ao. Thế là rõ, do mấy con cua mà ông nội mất cả vốn lẫn công sức.

Dưới ánh vàng của cái bóng đèn sợi tóc, buổi cơm của gia đình tôi dần dần trôi qua. Nghĩ lại thời gian đó thật hạnh phúc, hạnh phúc không chỉ ở chén canh cua mà còn là sự ưu đãi của thiên nhiên ban tặng những sản vật cho bà con vùng sông nước.

Con cua đồng bây giờ đâu chỉ bò ngang bò dọc trong đồng ruộng để phá lúa nữa, mà nó đã trở thành một món đặc sản trong các nhà hàng năm sao đẳng cấp. Nghĩ lại tự dưng cảm xúc lẫn lộn, vừa vui mà cũng vừa buồn. Vui vì con cua đồng được người ta biết đến các giá trị của nó, buồn vì sự khan hiếm của con cua đồng trong thời điểm hiện tại. Một con vật trước đây người ta chỉ bắt để ăn trong bữa ăn hàng ngày hoặc làm phân bón cho cây ăn quả, vậy mà giờ đây nó lại có giá đắt đỏ. Lý do là vì sao? Chỉ một điều duy nhất, chúng ta đang lạm dụng thiên nhiên quá nhiều mà không biết cách bảo tồn. Nếu như thế này thì chắc hẳn trong tương lai, cua đồng chỉ là những mô hình sáp và mấy em nhỏ chỉ biết nó thông qua những câu chuyện kể, những video trên mạng mà thôi, làm gì được cảm xúc trải nghiệm bắt cua đồng hay bị cua đồng kẹp và món canh cua cũng sẽ bị đưa vào quên lãng.

Ngồi mơ tưởng về hồi ức vậy mà tạnh mưa hồi nào hồng hay, ánh nắng chiều cũng đang cố gắng xuyên qua đám mây để toả nắng lượng trước khi màn đêm xuất hiện. Điện thoại trên bàn reo lên từng nhịp, à thì ra là má gọi. “Alo, con nghe nè má”. “Về đi con hội đồng hương họ cho đăng ký về rồi kìa.... Về đây má mua cua rồi nấu canh cho mà ăn, dạo này xanh xao lắm rồi”. Tự dưng lại cảm xúc bồi hồi không kiềm được nữa. “Dạ... Con đăng ký về liền”.

Tác giả: Nguyễn Thành Tài

Không đề 01

"Tui thương Ba lắm, mấy hôm trời mưa Ba đi về là tối muộn, tay chân thì móp nhẵn nheo, ấy vậy mà vẫn cố nhổ mấy cây bông súng ma về để ăn cơm chiều."

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30.09.2021,

Hôm nay, cả thành phố rộn vui vì ngày mai là mọi người có thể ra đường sau 4 tháng trời rùng rã ở trong nhà thực hiện lệnh giãn cách xã hội chung tay cùng thành phố chống dịch covid-19 – một đại dịch chưa từng có trong lịch sử loài người – đại dịch mà con cháu tôi sau này nếu đọc được sẽ tò mò đi tìm hiểu vì cuộc chiến đó được viết bằng nước mắt và sinh mạng của biết bao con người..

Mọi con đường, ngõ hẻm bắt đầu ồn ào, vội vã mà tôi cho đó là âm thanh của sự sống hồi sinh, người lớn thì gọi zalo nói chuyện rôm rả với nhau nào đi tập thể dục, nào đi làm lại, đi ra đường cần có giấy tờ gì, còn tuổi teen gen Z lại bàn tán um sùm trên facebook tối nay đón xong "giao thừa" là ngày mai chúng nó có thể tự do xếp hàng dài chờ để mua món trà sữa yêu thích. Tất cả đã sẵn sàng..

Tôi cũng không ngoại lệ, đang mừng thầm vậy là mỗi chiều tôi có thể chạy xe máy vòng vòng hóng "bụi" thành phố được rồi. Nhưng cái nôn nao nhất có lẽ là hi vọng được "về nhà" xách giỏ đi chợ cùng mẹ rề rà qua mấy hàng cá để lựa cho được những rô cá linh non đầu mùa tươi rói về nấu món cá linh dầm me ngon đáo để ăn với bông điên điển và chuối già sống. Mới tưởng tượng thôi mà tôi đã cảm thấy vị me chua và vị béo ngậy của cá linh tan chảy vào trong miệng rồi, thật là không cưỡng nổi và tôi chắc rằng cách "mix" như thế này chỉ có người miền tây mới biết. Vâng, đó là một trong những mùi vị tuổi thơ khó có thể nào quên được của bất kì đứa trẻ nào được sinh ra nơi vùng đất chân chất nhưng trù phú và tràn đầy lòng yêu thương này; nơi đất mẹ yêu thương đã nuôi lớn tôi từng ngày và vẫn luôn dang rộng vòng tay đón những đứa con xa xứ trở về, vùng đất "túi phèn" "rốn lũ" nhờ những bàn tay lao động cần lao khai phá để hôm nay tôi được nhìn thấy những cánh đồng bạt ngạt chuyển mình theo từng cơn nước lớn ròng mang tên Đồng Tháp Mười.



Mẹ tôi nói mấy năm nay nước về trễ và cũng không còn nhiều như lúc trước, cá linh mỗi năm một ít dần cũng không biết do nước về ít hay do bây giờ trồng lúa xài thuốc men nhiều quá nên cá không phát triển được. Nhớ hồi đó, khi chuẩn bị tới mùa nước là tôi và nhỏ em gái ngoài giờ học lại cặm cụi ngồi dệt từng cọng nan tre để Ba chăm chú tỉ mẩn buộc dây, nông vành sắt để làm thành một sản phẩm miền sông nước gọi là lợp, mẹ thì khệ nệ với mớ cám trộn mắm để làm mỗi nhử.

Mấy nhà hàng xóm kế bên, nhà nào cũng tranh thủ đan cho đủ vài trăm cái lợp đem đặt bắt tép bán kiếm tiền sinh nhai, lo học hành cho tụi nhỏ, chứ như Ba tôi vẫn nói ở quê chỉ có 2 mùa lúa, lúa còn non thì vay tiền mua phân thuốc, lúa cắt rồi bán cũng đủ đắp vô cái trước, tới mùa nước lên phải tranh thủ đặt lờ lợp để sinh nhai mùa lũ.

Nhà Bác Hai, Bác Sáu kế bên đông con cháu nên vào mùa nước là ngày nào cũng rôm rả tiếng nói tiếng cười, người già thì ngồi chuốt từng cọng nan tre cho tròn nhẫn không còn góc cạnh, còn mấy đứa cháu như con Quê, con Thường nhỏ cỡ tuổi 2 chị em tui thì thoăn thoắt ngồi dệt lợp, mà nhà tui nó đông, gia đình lại khó khăn nên nghỉ học sớm chỉ ở nhà dệt lợp thôi nên khéo tay lắm, tui nó còn nhận dệt mướn thêm cho người ta đặt nữa nên cũng

có chút tiền phụ giúp ba mẹ. Ai ở xa có nhu cầu muốn đặt thì ghé một nhà bất kì cẩn thận lật tới lui từng cái lợp, xem qua từng đường dây, từng cọng nan tre rồi ngả giá đặt hàng, có người đặt một trăm, có người đặt vài trăm tới một ngàn để đi bán sỉ lại các nơi khác, và thế là xóm tôi lại nổi lên với cái tên là xóm làm lợp tép theo cái cách bình dân mà người dân miền tây vẫn hay gọi..

Ở quê ăn cơm sáng xong cũng tầm hơn 12h trưa, tôi phụ Ba ngồi tỉ mẩn kiểm tra và sửa mấy cái lợp bị gãy vài cọng nan tre vì đặt dưới nước lâu ngày nên bị mục và yếu. Công việc này coi vậy mà không dễ chút nào, tôi phải xoay tới xoay lui kiểm tra từng cọng nan tre trên mỗi cái lợp từ phần thân lợp đến mấy cái ngăn bên trong (mấy cái ngăn mà Ba tôi thường gọi nó là cái hom trong của lợp) tìm cây nào bị yếu gãy, vừa lần tay để rút cọng nan cũ ra vừa thay bằng cọng nan mới vào đúng vị trí đó một cách khéo léo để không bị mất dấu nối giữa các cọng nan. Tối xế chiều, Ba đã chắt xong 150 cái lợp lên chiếc xuồng; dưới bếp mẹ cũng đã xào xong một nồi “mồi” gồm mắm trộn với cám tằm và một vài thứ mà mẹ tôi nói là bí kíp riêng của mẹ để dụ lũ tép rong chui vào lợp. Mỗi được mẹ tôi vo thành từng thỏi hình bầu dục đủ 150 viên cho vào hủ để sẵn cho Ba.

Tui thương Ba lắm, mấy hôm trời mưa Ba đi về là tối muộn, tay chân thì móp nhần nheo, ấy vậy mà vẫn cố nhổ mấy cây bông súng ma về để ăn cơm chiều. Ba nói loài bông này mọc hoang ngoài đồng vào mùa nước lên, thân lại mềm và nhỏ chấm với món nào ăn cũng dẻo dẻo, còn bếp của mẹ thì mỗi ngày mỗi món nào là cá linh kho lạt, cá rô non kho sả, có bữa tép rong rang tốp mỡ hay thi thoảng là nồi mắm kho thơm lừng nức mũi, ở quê mùa nước lên thì chỉ có bao nhiêu đó, làm gì ăn đó, đó là những thứ chui vào trong cái lợp tép.

5h sáng, chiếc xuồng Ba tôi đã dỡ lợp đầy cá tép về đậu sát mép hiên nhà, mẹ đã chuẩn bị mấy cái thau to dùng để trút tép, cái lợp nào cũng nặng oằn tép rong tươi rói nhảy tung tóe, thi thoảng có lẫn lộn mấy em cá lòng tong, cá rô non hay con “bù niềng” mà tui rất thích ăn vì vị béo bùi của nó. Mẹ chắt đầy 2 giỏ nặng xách mang ra chợ cân cho mấy cô bạn hàng tép. Thấy thì nhiều vậy chứ cân chỉ được 10 hay 15 ngàn một kí thôi, ngày nào trúng thì được gần chục kí là tui được đầy quà bánh ăn thỏa thích, ngày nào thất cũng chỉ đủ tiền mua cám và cá vụn để làm mồi cho ngày hôm sau. Và đó là tất cả nơi mảnh đất này đã nuôi lớn tâm hồn tôi với một miền ký ức tuổi thơ tràn đầy những hương vị quê nhà. Khi lớn lên xa quê hương đi lập nghiệp, tôi vẫn luôn ao ước mình được mỗi năm trở về nhà vào mùa nước nổi để nhìn thấy được mình rõ hơn, được ăn những món quê do chính tay mẹ tôi nấu, được nghe Ba kể về những ngày bôn ba trên những cánh đồng nước bạt ngàn dầu đi đâu cũng không quên mình là đứa con của Đồng Tháp Mười xa nhớ..

Tác giả: Nguyễn Thị Ngọc Trinh



Nắng chiều dần xuống bóng, Ba tôi chống xuồng thẳng tằm ra ruộng, sắp ra khỏi con mương nhỏ lại nghe tiếng Ba vọng lại cảm râm cái câu quen thuộc mỗi ngày về mấy cái cây cà na sai trái mọc tùm lum con mương, mai phải chặt bỏ bớt cành lá để không ve vướng mấy cái lợp trên xuồng. Nói vậy mà chẳng bao giờ Ba chặt cả vì Ba biết là tui tui rất thích ăn, vào mùa nước thì cây nào cũng sai trĩu cành, trái thì to tròn mẫm mĩm, ăn lại có vị vừa chua vừa chát rất đặc trưng, mà tui con nít như tui thì mê thôi khỏi nói.

Cuộc sống khi con nước về

"Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh
Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm"

[...]

"Ai ơi về miệt Tháp Mười
Cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn"

Nhiều thập niên đã trôi qua, mỗi khi hỏi đến điều gì đặc trưng nhất ở vùng đất Đồng Tháp Mười, người ta lại không cần suy nghĩ mà đáp ngay đó là mùa nước nổi - một nét độc đáo mà thiên nhiên đã ưu ái ban tặng cho người dân nơi đây. Năm tháng đi qua, trong hành trình trưởng thành của biết bao người đã gắn liền với mùa nước lên nên dẫu có đi đâu xa quê cũng không thể quên, dần trở thành nỗi nhớ in đậm trong tim. Mùa nước nổi gắn liền với thời thơ ấu của tôi, là những tháng ngày rong ruổi ngoài đồng cùng ba bắt cá, cùng má nhổ bông súng, hái bông điên điển hay những buổi bơi xuống cùng chị bắt ốc mỗi sớm tinh mơ.

Những cơn mưa nặng hạt ngày một nhiều hơn, trong mấy gốc cột những bầy kiến bắt đầu di cư bò lên trên cao thì cũng là lúc mùa nước nổi về, cuối tháng 6 âm lịch. Vốn đã quen thuộc và sống cùng với mùa nước nổi nên người dân quê tôi đã rút

kết ra được nhiều kinh nghiệm dân gian, từ đó áp dụng vào đời sống hằng ngày mà có thể dự đoán trước con nước sắp về. Mùa này nước dưới sông một màu đỏ ngầu, đó là màu đỏ của phù sa từ thượng nguồn chảy về bồi đắp cho những cánh đồng thêm màu mỡ, cây trái, rau quả cũng nhờ đó mà xanh tốt quanh năm.

Mấy cánh đồng lúa chín cuối cùng cũng đã được gặt xong trước khi con nước tràn đồng, nước theo dòng chảy bỏ qua bờ đê ruộng, chẳng mấy chốc mà đã đầy đồng. Những ngày nước mới lên, tôi thường theo ba đi bắt cua, bắt ốc. Lúc này nước mới qua khỏi mắt cá chân nên chưa bơi xuống được, có hôm lụm được mấy cái hột vịt còn sót lại của bầy vịt chạy đồng đi ngang qua. Những người nuôi vịt tranh thủ thời gian mới lúa gặt xong thì cho vịt lên đồng tìm lúa rơi rớt hay ốc cua để ăn, nhờ đó mà vịt nó không tốn nhiều thức ăn nhưng vẫn đẻ trứng rất đều.

Năm nào cũng vậy, tôi theo gia đình ra đồng mỗi dịp nước lên, mỗi năm gắn liền với mỗi kỉ niệm nhưng để lại nhớ nhung nhiều nhất trong lòng thì có lẽ là mùa nước nổi năm 6 tuổi, đến bây giờ tôi vẫn nhớ như in những năm tháng ấy. Ngày đó, nhà tôi có hai chiếc xuống ba lá là phương tiện di chuyển chủ yếu bởi đường xá hồi xưa chỉ toàn là đất, mưa xuống trơn trượt, chưa được như bây giờ dễ dàng đi lại. Trên hai chiếc xuống đó, tôi cùng ba má và hai chị ra đồng bắt cá, hái rau vừa để ăn, vừa bán để có thêm thu nhập cho chị em tôi đi học. Xuống của ba má thì đi giăng lưới, giăng câu, đặt lợp,... còn xuống của chị em tôi thì nhổ bông súng, hái bông điên điển, rau muống đồng,...

08

Sản vật mùa nước nổi mang về thật phong phú và đa dạng từ cá tôm cho đến các loại rau, tất cả mang đến cuộc sống tươi mới, ấm no cho người dân nơi đây. Trước ngày nước về, không riêng nhà tôi mà nhiều gia đình trong xóm đã tất bật chuẩn bị nguyên liệu như tre, lưởi câu rồi khéo léo đan từng chiếc lợp, làm cần câu,... để đón một mùa tôm cá bội thu. Vốn có nhiều kinh nghiệm đánh bắt mùa này nên ba tôi làm thêm mấy cái mô trên đồng để cua, lươn vào đó trú ngụ. Mô được làm từ rơm rạ, hay những bụi lục bình, người ta hay gọi là độn mô để bắt cua, muốn xúc mô thì làm thêm một vòng lưởi, ba sẽ dùng một thanh tre, kết thành một vòng tròn rồi may lưởi vào. Tôi thích theo ba đi xúc mô lắm vì mỗi lần xúc lên có rất nhiều cua vừa to vừa nhỏ, hôm nào nhiều cua càng kinh ba hay luộc cho tôi ăn, thịt cua béo thơm ngậy, phải chăng đó là hương vị của quê hương, hương vị của tình thương ba dành cho chị em tôi.

Xúc mô về, tôi lại lẻo đẻo theo ba đi đặt trúm, ống trúm được làm từ những khúc tre thẳng đuột khoảng một mét rưởi, hai đầu ống có hai cái hờm được bện khéo léo để lươn trui vào mà không thể trui ra. Ba bơi xuống đi khắp đồng, đặt trúm, đặt lợp nhiều nơi, miệng tôi cứ không ngừng trò chuyện cùng ba, tôi hỏi ba đủ thứ chuyện trên đời, đúng là một đứa con nít nhiều chuyện. Trí nhớ của ba hay những người làm nghề này thật siêu phàm có thể nhớ lợp cá đặt ở nhiều nơi, hôm sau đi thăm không sót cái nào. Ba đặt vào buổi chiều, khuya tầm hai giờ, ba với má đã thức dậy đi thăm để trời vừa rạng sáng thì kịp mang ra chợ bán có thêm thu nhập.

Mỗi lần ra đồng về, nào là cá, tép, cua rồi lươn,... rất nhiều thứ, má nhanh tay lựa mấy con ngon nhất nấu cho gia đình bữa cơm, mấy món má nấu vốn dĩ đã rất ngon mà còn là sản vật mùa nước lên thì còn gì bằng. Ba đi đồng, má nấu cơm, chị em tôi rửa rau đến lúc ba về là vừa có bữa cơm thơm ngon, nóng hổi.

Suốt những ngày này, tôi không theo ba mẹ thì lại theo chị ra đồng bắt ốc vào buổi tối hay rạng sáng bởi lúc này tiết trời mát mẻ, ốc nổi lên mặt nước rất nhiều, ốc đắng, ốc lát, ốc bươu,... Mấy con ốc bám vào cỏ, lá hoa súng, hoa sen,... chị em tôi tranh thủ bắt về cho bầy vịt ăn chóng lớn. Cánh đồng mùa này đẹp lắm, cái đẹp ấy được tô điểm bằng những hoa súng ma đủ màu sắc, hồng, tím, trắng,... rồi có cả hoa sen, một loại cây gắn liền với Đồng Tháp Mười từ ngàn xưa,... Xa xa là mấy đám lúa mạ rờn rờn xanh mướt dưới ánh nắng của mặt trời, gần bờ đê thì mấy bụi điên điển đung đưa trong gió với từng chùm bông vàng tươi. Ra đồng thời điểm này, tôi có thể cảm nhận được hương thơm thoang thoảng, dịu nhẹ của các loài hoa đặc trưng mùa nước nổi. Nước lên tới đâu, hoa súng cao lên tới đó, có cọng dài gần hai mét chứ chẳng ngắn, nhỏ mà thấy ham cứ muốn nhổ hoài chẳng chịu về.

*"Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh
Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm"*



Như câu ca dao đã nói, cá tôm mùa này nhiều đến độ mà người dân phải làm khô, làm mắm dự trữ cho các tháng tới khi con nước rút dần. Má tôi khéo tay nên hay dạy chị em tôi làm mắm cá linh, cá lóc. Làm mắm trải qua nhiều giai đoạn sơ chế cá, trộn thính rồi mang cá xếp ngay ngắn vào lu, sau đó đem đặt ngay ngắn ở một gốc bếp. Ngoài sân là mấy xề tép cháy, khô cá lóc phơi nắng. Bên hàng hiên nhà, má đặt thêm mấy cái khạp ủ nước mắm cá linh, đợi đủ ngày đủ tháng rồi mang đi nấu. Nước mắm thành phẩm sẽ rất ngon dùng làm nước chấm khi ăn cơm, bún,...

Thời gian trôi qua nhanh, bây giờ tôi lớn rồi, đi học ở xa, chị tôi cũng đã có chồng nên cảm giác không còn được như ngày còn bé. Nếu có một ước mơ, tôi ước rằng mình có thể quay lại thời điểm đó một lần nữa để tôi được sống với những niềm vui mùa nước nổi. Đó là những ngày lang thang trên cánh đồng bao la là nước, tiếng cười nói giòn tan cả cánh đồng, là những buổi đi hái rau mà trời mưa chưa kịp về nên ướt nhem ngoài đồng, là những ngày ngồi trên chiếc xuồng ba chổng xào đi nhanh như ghe chạy, là những bữa cơm ấm áp hương vị mùa nước nổi, là nồi cá kho, tô canh chua cá linh bông điên điển, là rổ rau đồng chấm mắm kho,... thơm lừng cả một góc bếp. Rồi nhớ cả chiếc xuồng đậu gọn gàng dưới bến sông, người bạn song hành cùng người miền tây từ lúc ông cha khai hoang, mở cõi vùng đất Đồng Tháp Mười nói riêng và miền Nam nói chung.



Những năm gần đây, tôi thật sự rất buồn khi mùa nước nổi không còn đặc trưng như ngày trước, nước về không nhiều dẫn đến cá tôm, sản vật cũng bớt đi sự đa dạng, phong phú, đời sống người dân trở nên khó khăn hơn vào mùa nước. Sự thay đổi về lưu lượng nước có thể một phần do biến đổi của thiên nhiên, một phần khác có thể do tác động của con người. Tạo hóa đã ưu ái ban tặng cho con người quá nhiều điều tốt đẹp, thế nhưng không có gì là mãi mãi, vô hạn nếu chúng ta không biết gìn giữ, bảo vệ. Việc khai thác quá mức qua các loại dụng cụ đánh bắt như lưới không đúng quy định của Nhà nước, xiết cá bằng điện,... đã làm cho số lượng cá tôm giảm đi hẳn bởi dưới tác dụng của dòng điện, cá lớn không thể sống nổi thì cá bé sao có thể chống chọi. Sự vô ý thức của một bộ phận người dân vô tình đã gây tác động tiêu cực đến hệ sinh thái nơi đồng lụt kín, làm suy giảm hệ sinh thái tự nhiên.

Nếu như có ai hỏi tôi “điều gì làm tôi nhớ nhất về mùa nước nổi ở Đồng Tháp Mười?” thì tôi sẽ trả lời rằng đó là sự trù phú vốn có ở nơi đây. Tôi nhớ tất cả những gì thuộc về Đồng Tháp Mười, dù là những điều nhỏ nhất. Cho đến hiện tại, mọi thứ đều còn tồn tại chỉ là ít hay nhiều, đơn cử như lúa ma. Trước đây, nơi này nổi tiếng với những cánh đồng lúa ma mọc bao la, đến mùa người dân bơi xuống, trên xuống có dụng cụ để thu hoạch, người bơi,

người đập nhưng điều đặc biệt là phải thu hoạch trước khi mặt trời mọc vì những hạt lúa chín sẽ rụng khi có sự xuất hiện của ánh nắng, cũng bởi thế nên người ta mới đặt cho nó cái tên lúa ma. Một điều ít thấy nữa đó là sự giàu tôm cá, mấy năm trước, cứ mỗi lần dờ lợp là số lượng cá tép nhiều vô số, còn giờ thì chỉ đủ ăn, quần quật cả ngày ngoài đồng thì mới có dư để bán kiếm thêm ít tiền, người dân từ đó cũng ít gắn bó với nghề hơn, dần dần những người mưu sinh dựa vào mùa này cũng không còn mặn mà.

Đất Đồng Tháp Mười thời mới khẩn hoang chứa rất nhiều phèn, chua đến độ mà nước trong vắt, có thể thấy con cá bơi trong nước, cây trái cũng không tươi tốt, duy có cây tràm là chịu được giỏi nhất. Ngày nay, những cánh rừng tràm vẫn còn hiện hữu ở vùng này, tiêu biểu là ở khu Ramsa Tràm Chim, làng nổi Tân Lập,...đây cũng là nơi trú ngụ của nhiều loài chim, cò,... Cuộc sống ngày càng phát triển, người dân cũng dần thay đổi thói quen canh tác, những cánh đồng lúa ma giờ đây đã được phủ lên những giống lúa mới, mang lại năng suất cao hơn, góp phần phát triển kinh tế. Và rồi nhiều con đê được đắp để điều phối nước cho ruộng, từ đó làm hạn chế lượng nước tràn đồng vào mùa nước nổi. Nhiều đồng lúa không còn được bồi lắng phù sa như trước, đê điều ngăn những chiếc xuống len lỏi vào đồng.

Thời gian trôi qua, không chỉ tôi mà người dân xứ này đã được sống trong sự ưu ái của thiên nhiên, tuy nhiên tài nguyên nào cũng sẽ cạn kiệt nếu không sớm nhận thức được việc bảo tồn ngay từ đầu. Đã đến lúc chúng ta cùng hành động để duy trì sự đa dạng sản vật mùa nước nổi, hệ sinh thái nơi đây cho hôm nay và thế hệ mai sau, con cháu của chúng ta. Từ những hành động nhỏ đi đến hành động lớn, thay đổi nhìn nhận của người dân, nguồn tôm cá cần được khai thác hợp lý hơn, không dùng các dụng cụ nhà nước cấm sử dụng. Bên cạnh đó, tôi nghĩ nên phục hồi lại một số hệ sinh thái như trồng tràm để làm nơi ở cho động vật, các đê điều cản trở nước vào ruộng thì nên có cách xử lý nước tốt hơn, làm sao để cung cấp nước cho ruộng trong các mùa vụ nhưng đến mùa nước nổi thì nước vào ruộng được nhiều hơn, có như thế cá tôm mới theo nước vào ruộng đồng. Việc nước không về sẽ làm đất bị bạc màu, nghèo phù sa dẫn đến không màu mỡ, ảnh hưởng đến chất lượng hoa quả.

Thêm vào đó, tôi nhận thấy rằng nên mở rộng tuyên truyền đến người dân để nâng cao ý thức bảo vệ hệ sinh thái Đồng Tháp Mười. Ngoài ra cần đưa ra các biện pháp xử lý thật nghiêm đối với những người cố tình phá hoại hệ sinh thái nơi đây. Bảo vệ hệ sinh thái chính là bảo vệ chúng ta, bảo vệ cuộc sống, lẽ dĩ nhiên con người không thể tách rời khỏi thiên nhiên.

Đồng Tháp Mười ngày ấy và bây giờ đã có những thay đổi về cả mặt tích cực lẫn tiêu cực, với tôi thì lúc nào vùng đất này cũng đẹp nhưng gắn liền với năm tháng tuổi thơ chỉ có mùa nước nổi, mùa có những thứ rất đặc biệt, mang đậm bản sắc văn hóa vùng đất phương Nam – vùng đất có những con người chất phác, hào sảng và phóng khoáng. Dù đang học tập hay làm việc tại đâu thì ký ức năm đó cũng không thể quên và chắc chắn rằng nó đã được đặt ở một vị trí trong tim tôi.

*“Ai ơi về miệt Tháp Mười
Cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn”*

Tác giả: Nguyễn Ngọc Ánh



Nếu có thể làm khôi phục lại một đặc điểm tự nhiên nào đó của Đồng Tháp Mười trong quá khứ, tôi chắc chắn ước rằng con nước bây giờ vẫn như trước, vẫn có những đồng lúa ma phơi phới trên ruộng bởi với tôi hạt gạo từ giống lúa ấy thật ngon, nước cao tới đâu thì mọc tới đó, nó như hoa sen đều tượng trưng cho sức sống của người miền Tây luôn vươn lên và vượt qua mọi thử thách, chông gai, mang đến cho đời hạt gạo nức tiếng mà ngày nay khó tìm... Lúa ma còn gắn liền với thế hệ đi trước, những người đã có công khai hoang, lập ấp, mở cõi để chúng ta có được như ngày hôm nay. Từ một vùng đất hoang hóa, chua chát vì phèn sau quá trình khử chua lại trở nên tươi tốt.

Nhớ mùa điên điên trở bông

"Bông điên điên thì vẫn trở bông nhưng có vẻ nó đang buồn, màu vàng kia cũng bớt tươi vui, phải chăng nó đã cảm nhận được sự chia cách với người bạn đời yêu dấu."



Tôi đã từng rất nhiều lần tự hỏi bản thân: ký ức tuổi thơ là gì? Mà sao cứ mỗi lần nghĩ đến tôi lại thương, lại nhớ. Có quá nhiều hình ảnh thân yêu hiện về như thể chúng muốn tôi sống thêm một lần nữa trong những màu sắc tuổi thơ: màu xanh bát ngát của cánh đồng, màu đỏ của hoàng hôn xa xăm và cả màu vàng bình dị của bông điên điên quê nhà.

Như một quy luật bất biến của tự nhiên, cứ mùa nước nổi tràn đồng là mùa điên điên trở bông lại đến. Bông điên điên cứ hiền hòa, cứ nhẹ nhàng mà soi bóng.

Tôi không sao quên được những lần cùng ngoại chèo xuồng hái bông điên điên, ban đầu tôi cứ nghĩ đơn thuần là hái, nhưng khi bắt đầu mới biết rằng đây cũng là một việc khá kỳ công, ngoại dặn tôi:

- Hái bông điên điên phải tranh thủ đi sớm, chứ nắng lên là bông nó nở dễ rụng lắm bây. Hái cây nào cũng phải kỹ cây đó nha hông, cây điên điên nó giòn rụm, dễ gãy, mạnh tay là đi toi nguyên nhánh luôn á! Với điên điên mình phải nhẹ nhàng, nó mới ngon trọn con à.

Giờ ngồi nhớ lại tôi mới ngợ ra, chắc có lẽ hương vị bông điên điên được gợi lên từ thành quả của sự trân trọng, nâng niu từ chính mảnh đất và tình người.

Nhưng thấy bông điên điên mỏng manh vậy thôi, chứ sức sống của nó là thuộc hàng "vô đối". Hằng năm, cứ tầm tháng bảy âm lịch, khi nước tràn về nước ngập cả gốc, ngập cả thân có khi chỉ còn vài ngọn lí nhí nhú lên trên mặt nước, vậy mà nó vẫn sống, vẫn vươn cao vẻ đẹp của mình bằng những chùm bông vàng rực. Chưa kể điên điên là loài mọc dầy, nó không cần ai săn sóc nhưng vẫn sống tốt, vẫn yêu đời nở rộ. Bông điên điên và mùa nước nổi có lẽ là một cặp đôi của số phận, từ hàng trăm năm qua chúng cùng xuất hiện, cùng khẩn khích và cống hiến cho mảnh đất phương nam những phong vị không lẫn với bất cứ mùa nào khác. Nó khẩn khích đến nỗi người ta cho rằng tụi nó là của nhau, cứ nước về thì bông điên điên sẽ nở và bông điên điên nở thì nước sẽ về, mùa nước nổi là mùa bông điên điên và mùa bông điên điên là mùa nước nổi tràn đồng.

09



Bông điên điển có lẽ là hiện thân của hương sắc và phong vị của Đồng Tháp Mười. Màu vàng tươi kia đã xuất hiện ở biết bao buổi cơm gia đình thôn quê, gấp miếng bông điên điển chấm với mẻ cá kho, vừa bỏ vào miệng tanghe được cái mùi thơm nồng, cái vị nhân nhần, bùi bùi nghe ngào ngạt hồn quê. Hay món bánh xèo nóng hổi vừa từ bếp lấy ra, lấy đũa gấp một miếng cả nhân cả da bánh chấm với nước mắm được ủ từ cá đồng, nghe cái vị thơm nồng cộng với cái hậu ngọt ngọt của điên điển thì còn gì tuyệt vời hơn thế nữa.

Ngày nay, bông điên điển đã vượt qua khỏi không gian làng quê, để đóng góp hương vị của mình cho chốn thị thành. Nó xuất hiện trong rất nhiều nhà hàng sang trọng, nằm uy nghiêm trong thực đơn thuộc hàng đặc sản như một lời khẳng định giá trị của bản thân, đồng thời như lời nhắn nhủ với bao thực khách: “Tôi là vẻ đẹp của sức sống quê hương, sức sống của con nước tràn đồng, tôi mang đến đây không chỉ là hương vị mà là cả tình đất và tình người phương Nam”.

Và giờ đây, khi vòng xoay của thời cuộc bắt đầu đổi thay. Những quy luật xưa đã dần bị phá bỏ, con nước không còn về đúng hẹn, cặp đôi hoàn cảnh của làng quê cũng tăng dần khoảng cách chia xa. Bông điên điển thì vẫn trob bông nhưng có vẻ nó đang buồn, màu vàng kia cũng bớt tươi vui, phải chăng nó đã cảm nhận được sự chia cách với người bạn đời yêu dấu. Nhưng không sao, rồi con nước sẽ lại về với vẻ đẹp phù sa mới, và dù thế cuộc có đổi dời đến đâu đi nữa thì mảnh đất phương Nam với tình người hiền hòa sẽ mãi ôm ấp, nuôi dưỡng những mùa điên điển của tương lai.



Tác giả: **Lâm Văn Vịnh**

Không đề 02

"Nhớ lắm cái mùi con nước tràn đồng, thềm lắm tiếng dầm khua vào thành xuống, đập trên mặt nước như ngày xưa..."

Hai ba ngày nay,
mưa sáng sớm,
cứ một, hai, ba giờ là mưa...



Hàng năm, cứ thấy lúa hè thu mần xong độ qua rằm tháng 7 âm lịch, những cơn mưa như trút nước vào độ chiều tà, trên sông con nước từ thượng nguồn về mang đậm màu phù sa.

Sau hè tiếng dế, tiếng ếch, nhái, ễnh ương kêu râm rang. Cắt lúa xong, ông tía lòi cái xuống lên bóng cây, quét lại mớ dầu chai, lắp dò mấy cái lỗ thùng, đóng lại cái dạt xuống, cắt tol quần cái mũi xuống cho chắc chắn. Rồi tía ra sau hè đốn mớ trúc làm mấy cây cặm tay lưới, vô chú năm xin cây tầm dong về đốt lửa hơ cho thẳng. Ở nhà, mẹ ngồi cắt mấy cái phao vô lưới, vá lại mấy chỗ rách vì giăng lưới bị cây mắc, cá tọt.

10



Hồi đó khoái lắm cái mùa con nước lên. Nghỉ hè mà, về quê dọc nước đã, cái mùi rơm, mùi lúa mới cắt, mùi con nước lên đồng nó phần khích lũ trẻ con. Đi chơi cho đã rồi lụm mớ nhánh trúc, nhánh tre, xin mẹ tấm lưới làm cái vó nhỏ đi mấy cái mương lạng, vót cái đọt trúc mần cái cần câu, vậy đó mà cá lòng tong, cá rô cần thấy ngán. Nhưng mê nhất là được cùng tía ngồi trên chiếc xuồng đi ra đồng, đắp mấy cái mô, xúc cua con giăng câu, coi có dính con thia thia sim, bẫy châu về bỏ vô keo coi nó phùng man, xòe đuôi.

Cứ chiều chiều, mẹ chống cái xuồng ra mấy cái gò đất cao, nước lên me mé, ba cái bông điên điển ta nói cao mụ mụ gần đọt cây. Đợi ông tía đi thăm lưới về, không có cá lớn cũng cá nhỏ, mẹ kho nồi kho tiêu thơm nức cái mũi dị hà. Còn mớ bông điên điển mẹ bóp với trái chanh hái từ cái cây bên hông, còn ít thì làm tô canh chua cá với bông điên điển, bông súng ông tía đi thăm lưới mang dĩa.

Tôi một hai xách bằng được cái đèn bình của tía, ra lục mấy cái khạp xuồng, kiếm cá thia thia, cá bẫy châu, hông thì cũng có mớ ốc đem dùi tro, ăn cùng với nước mắm sả. Còn làm biếng thì lấy muối cục đâm trái ớt hiểm, nặn miếng chanh là ngon phải biết.

Hồi đó, lũ trẻ ở quê, miếng bánh trong bọc ny lông màu sắc nó xa xỉ lắm, cục kẹo bốn mùa hai trăm đồng, bịch cốm gạo hai trăm là ta nói nó vui như tết.

Dịch tới, miên man về tương lai, bồi hồi nhớ quá khứ, ngày xưa thấy vậy mà sướng, bây giờ, bọn trẻ nó ăn bánh bim bim, chip chip, ăn gà rán, kem tươi, trà sữa hóa chất mà thấy tội. Quanh đi quẩn lại với laptop, điện thoại, máy tính bảng, muốn dạo công viên hít khí trời mùa này là điều không thể. Giá mà, có thể cho tụi nhỏ nó trải nghiệm như mình ngày xưa chắc tụi nó vui lắm. Khỏe mạnh lắm. Cầu mong con dịch Covid sớm tiêu tan. Để mọi thứ có thể quay về với những gì vốn bình thường dân dã đó.

Nhớ lắm cái mùi con nước tràn đồng, thèm lắm tiếng dầm khua vào thành xuồng, đập trên mặt nước như ngày xưa...

*Tác giả: **Võ Khánh Bằng***



Không đề 03

"Tôi sẽ nhớ mãi những ngày thơ ấu của tôi, những ngày tháng tươi đẹp của cuộc đời mình nhớ về miền Tây thân thương và Đồng Tháp Mười "mùa nước nổi" như những vần thơ của nhà thơ Bảo Định Giang đã ca ngợi vẻ đẹp nơi đây

"Tháp Mười đẹp nhất bông Sen
Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ".

Cứ mỗi độ vào thu bầu trời lại chuyển mình sang cái dáng vẻ dịu dàng, man mác buồn, khi mây đen kéo nhau về che lấp những vầng mây trong xanh của mùa hạ để hoàng hôn luyến tiếc khi chiều tà lỏi hẹn với con sông, với cánh đồng vàng thơm ngát mùi lúa chín, hay thấp thoáng sau những rặng tre già, sau mái nhà lờ mờ một màu vàng cam nơi chân trời đỏ ối. Cũng chính vào thời điểm chuyển mình ấy mà dòng sông Mê Kông cũng chan chứa bao nhiêu dòng chảy mang phù sa về với quê hương miền Tây, đặc biệt là vùng "Đồng Tháp Mười " ,"Tứ giác Long Xuyên". Nó gợi nhớ trong tôi bao kí ức tuổi thơ ngây ngô ở cái tuổi chẳng biết đến lo lắng, cái khổ cực khi đến mùa nước nổi.

Tôi nhớ mãi ngày tôi lên sáu tuổi, sau 40 năm không quá dài cũng chẳng ngắn đột lũ lớn năm ấy kéo về với dân làng miền Tây quê tôi. Khắp thôn xóm như thay màu áo mới. Con nước lăn tăn mon men tràn vào các cánh đồng, bất chợt xuất hiện như cơn mưa đầu mùa, rồi nằm yên liếm láp bên thềm nhà. Chẳng mấy chốc lại cuộn mình dưới chân bàn, chân giường ôm vào lòng cái eo thon thả hay vạm vỡ của con người lúc nào chẳng hay. Mùa này vùng trũng, Đồng Tháp Mười nước lại càng lớn nhanh hơn, sâu hơn làm cho cuộc sống của người dân dường như khó khăn lại càng chồng chất khó khăn. Rồi cứ khi bầu trời chuyển màu ngà ngà vàng thì lòng ai cũng nặng trĩu. họ tặc lưỡi nói với nhau rằng: "Ráng mỡ gà có nhà thì giữ " hay câu "Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa". Khi mùa thu sang mơ màng lãng mạn ở miền ngoài được con người đón nhận hân hoan thì miền Tây quê tôi lại phải gồng mình với những trận mưa bão dữ tợn, hung hăng kéo đến. Gió cuốn bay đi những mái nhà trống trước trống sau chỉ còn lại những mất mát đau thương trong sự bất lực của con người. Quả thật, lực bất tòng tâm nên người dân quê tôi chẳng thể nào chống trả nổi sự giận dữ của thiên nhiên đang gầm gừ, gào thét. Bản thân mỗi người dân quê tôi chỉ biết động viên cùng nhau gấn bó, cùng nhau chung sống với mùa lũ và xem nó như một "người bạn tâm giao" mà cứ mỗi mùa thu về lại gõ cửa ghé thăm. Ấy thế mới biết tình làng nghĩa xóm cũng từ đây mà gắn kết bền chặt, san sẻ trong những lúc khó khăn, lúc chuyển mình đau ốm. Hay những khi hủ gạo ngót ngét cạn đáy lu thì vẫn còn đó cái tình người đong đầy nghĩa xóm đùm bọc cứu giúp nhau qua những ngày giông tố như nhà thơ Tô Hữu đã từng viết:

**"Có gì đẹp trên đời hơn thế
Người với người sống để yêu nhau "**





Mất mát đau thương và những thiệt thòi mà mùa lũ mang đến cho con người miền Tây quê tôi là thế, nhưng “người bạn ấy” cũng ban tặng những hào sản quý giá cho Đồng Tháp Mười trũng lũng ứ đọng những vùng phù sa trù phú tươi tốt. Trên cánh đồng, những cánh hoa sen màu hồng sắc sỡ hay cái màu trắng trắng của hoa súng mạnh dạng khoe sắc mà chẳng sợ phai mờ trong trong biển nước mênh mông. Những chiếc xuống ba lá hay những chiếc ghe nhỏ lại được du ngoạn khắp nơi trên mặt nước chở đầy ăm ắp các khoang cá linh trắng trẻo mập mạp chen chút vài chú cá lòng tong. Mỗi khi chiều về mặt trời lằng lặng thu mình vào đám mây để nghỉ ngơi thì cũng chính là lúc bọn con nít chúng tôi nô đùa trên những con đường làng lầy lội, nâng niu các chùm hoa điên điển khép nép vàng rực màu nắng phương Nam, từng chùm từng chùm được cho vào rổ mang về cho mẹ nấu món canh chua cá linh thơm phức mùi mẻ thân quen đậm chất của người dân miền Tây. Khi ấy, đàn chim trời cũng kéo nhau về làm tổ ở cánh rừng Tràm Chim “sáu tháng đồng khô cỏ cháy, sáu tháng nước ngập trắng

đồng”. Vào mùa này rừng Tràm lại đắm mình trong dòng nước xanh mát dưới những cánh bèo bông bênh trên mặt nước. Tiếng chim kêu lãnh lót hoà theo cơn gió vun vút lao xao trên những tán lá cây cùng đàn cá tung tăng nhảy múa lên xuống nhịp nhàng qua lớp bèo xanh ngắt cứ như đang biểu diễn một buổi nhạc nước đầy ăn ý và uyển chuyển. Nơi đây có khá nhiều những loài chim, loài cá quý được vinh dự góp tên mình trong sách đỏ như là “Sếu đầu đỏ ” hay “cá mang hồ ” là một trong những tài sản quý báu được thiên nhiên ưu ái ban tặng cho vùng đất này. Cứ mỗi năm sau đó tôi lớn lên với tuổi thơ mùa nước nổi, tôi nhớ khi mình lên tám tôi đã biết xách giỏ cùng chị tôi với những bạn hàng xóm xúng xính đi bên nhau ra các bờ phá đưa đôi tay nhỏ nhỏ vào hang cua bắt cho bằng được con cua “kình càng” đang nằm chật hẹp trong cái hang đầy nước, đôi lần bị kẹp sưng cả mấy đầu ngón tay ấy thế mà chẳng bao giờ biết khóc la, ngược lại càng hăng say hơn dù rất đau nhưng tôi luôn cố tỏ ra mình ổn, thu hoạch cũng được vài ký gửi lên chợ bán lấy tiền bỏ ống heo. Cực khổ là thế nhưng ngày đó giá cua chỉ được vài trăm đồng một ký thôi nhưng tôi lại rất đổi vui mừng có lẽ vì thời ấy vài trăm đồng thôi cũng đã là rất quý giá với một đứa trẻ lên tám như tôi. Tôi nhớ những ngày cùng cha lênh đênh trên chiếc xuống con tôi nghêu ngao vài bài hát mà trẻ nhỏ đợi cha thu hoạch đàn cá đang mắc trong màn lưới đang cố vùng vẫy thoát khỏi tấm lưới với hàng ngàn cái mắc xích của cha tôi. Không chỉ vậy, ếch mùa này cũng chẳng kém nó hiên ngang nhảy múa tung tăng trên mép nước mà chẳng sợ phía sau lưng có ai đang rình rập cướp lấy sự sống của chúng lúc nào chẳng hay. Mùa nước lũ quê hương tôi, người lớn thì lo lắng vắng trán dường như có thêm vài nếp nhăn hằn sâu và rõ nét hơn. Vậy đấy mà đám con nít chúng tôi lại sướng rơn vì tha hồ được lội nước mà chẳng sợ bị la rầy.

Sau nhiều năm xa quê tôi không còn chứng kiến nữa những ngày đầu tháng bảy, con nước lớn mơn man tràn vào sân nhà tôi như những ngày tôi còn bé nữa. Mùa lũ của những năm gần đây cũng thôi không ồn ào như những năm trước, chỉ đến khi gần cuối mùa mới có được con nước lớn tràn đê chứ cũng không mon men thập thò bên vách nhà. Có phải vì “người bạn tâm giao” ấy bây giờ cũng già cỗi nên chậm chạp không gánh gồng nổi những vị ngọt phù sa hay những hào sản cá ,tôm cho con người nơi đây mà ngại ngùng chẳng dám gõ cửa chẳng? Cánh rừng Tràm Chim vùng Đồng Tháp Mười cũng thừa thớt những chú chim quý hay đàn cá hiếm hoi tung tăng bơi lội, vắng hản tiếng chim kêu lãnh lót chỉ còn vài tiếng riu rít như ỉn mình tránh né mỗi khi du khách đến thăm. Còn đâu nữa những bản hoà tấu cùng nhau qua tiếng cột kẹt lao xao của rừng Tràm năm xưa nữa. Nhưng may thay khu rừng ấy vẫn còn được bảo tồn còn được lưu giữ đến tận hôm nay cái dáng vẻ hiên ngang hùng dũng của những thân Tràm to vạm vỡ heo hút hoang sơ nhưng cũng rất đổi mượt mà sẽ vẫn cò đó qua bao năm tháng oằn mình trong những cơn lũ hay những ngày bão giông vẫn đứng đấy bất khuất và kiên cường chứng kiến những thay đổi của thiên nhiên của đất trời mà chẳng biết mệt mỏi.

Nếu có về lại vùng Đồng Tháp Mười mùa nước nổi quê tôi, bạn hãy ghé thăm rừng Tràm Chim ngồi trên chiếc xuống ba lá chiêm ngưỡng đôi bàn tay khoé léo của những cô gái uyển chuyển đưa từng cái mái dầm lên xuống trên mặt nước gợn gợn một màu xanh biêng biếc thả hồn vào những làn gió mát lành ở nơi đây. Thường thức món lẩu nấm thơm lừng mùi nấm cá linh với rổ rau thập cẩm đầy màu sắc mỗi loại mỗi vị, cái giòn tan của cây Súng trắng, cái đặng đặng của bông điên điển hay bùi bùi của những trái bí non chưa kịp lớn trái đã bị úng thân



khi trằm mình trong con nước quá lâu. Trẻ con miền Tây quê tôi bây giờ lạ lẫm với mùa nước nổi chẳng hăng say như chúng tôi ngày trước cứ cuống cuống theo chân cha ra đồng hay phụ mẹ làm cá, nô đùa với chúng bạn tắm sông, mà thay vào đó là những cái thiếu vắng của tiếng cười đùa, vắng cả những bước chân li ti hay những câu hát vu vơ với biển nước mênh mông. Chỉ còn lại sự ồn ào của chiếc loa sang xịn được mở lên với tiếng nhạc sàn bùm chát sôi động hay những gương mặt ngây ngô đang say sưa nhìn đăm chiêu vào màn hình điện thoại. Còn đâu nữa những ngày tất bật cả người lớn lẫn trẻ nhỏ ngoài đồng mò cua, giăng lưới hay những chùm hoa điên điển được các em săn đón mỗi mùa về. Tất cả những điều ấy có lẽ chỉ còn sống lại trong hoài niệm của những đứa trẻ thời xưa ấy luôn nâng niu và muốn cất giữ thật kỹ càng, rõ nét nhất trong kí ức mà thôi. Dẫu biết cuộc sống vốn đổi khác mỗi ngày mỗi phát triển hơn nhưng người bạn của xóm làng miền Tây nói chung và của người dân Tháp Mười nói riêng sẽ luôn tồn tại ở đấy vào mùa thu hằng năm dù không sôi nổi như những năm tháng trước nhưng “người bạn ấy” vẫn còn nhớ, vẫn ghé thăm mảnh đất miền Tây này.



Tôi mong sao những kí ức đẹp đẽ này sẽ được lưu giữ mãi trong tôi để mai này tôi kiêu hãnh kể cho con cháu tôi nghe tuổi thơ của bà nó đã trải qua khoảng thời gian đẹp đẽ ấy như thế nào. Tôi sẽ nhớ mãi những ngày thơ ấu của tôi, những ngày tháng tươi đẹp của cuộc đời mình nhớ về miền Tây thân thương và Đồng Tháp Mười "mùa nước nổi" như những vần thơ của nhà thơ Bảo Định Giang đã ca ngợi vẻ đẹp nơi đây:

Tháp Mười đẹp nhất bông Sen Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ

Tác giả: **Kim Mộng**



NHÓM DỰ ÁN

NHÓM DỰ ÁN

Lê Thị Hà Tiên
Lê Nguyễn Hồng Xuân
Nguyễn Thị Như Quỳnh
Lê Duy Thống
Hoàng Kiến Phúc
Nguyễn Thị Cẩm Tiên

Cùng các em học sinh trường THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu và
THPT Đỗ Công Tường tỉnh Đồng Tháp.

Tranh vẽ minh họa: Trần Thiện Kiều

CHUYỆN KỂ
TỪ VÙNG
**ĐỒNG
THÁP
MƯỜI**